

V/v : “Giải trình Báo cáo kế toán quý I/2023”

Kính gửi : - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Quy chế công bố thông tin tại Sở GDCK Hà Nội ban hành theo quyết định số 606/QĐ-SGDCK Hà Nội .

Công ty cổ phần Cấp nước Gia Định lập Báo cáo tài chính quý I năm 2023 vào ngày 18/4/2023. Qua số liệu quý I/2023 so với số liệu cùng kỳ quý I/2022 có sự thay đổi lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên 10%, Công ty cổ phần Cấp nước Gia Định xin giải trình như sau:

1. Số liệu cụ thể:

Chỉ tiêu	Quý I/2023	Quý I/2022	Chênh lệch
Lợi nhuận sau thuế TNDN	9.308.207.112	2.396.505.632	6.911.701.480

Quý I/2023 so với quý I/2022 lợi nhuận sau thuế chênh lệch tăng 6.911.701.480 đồng, tương ứng tăng tỷ lệ lãi là 288,40%.

2. Thuyết minh giải trình một số chỉ tiêu biến động lớn:

Chỉ tiêu	Quý I/2023	Quý I/2022	Chênh lệch	Tỷ lệ
Sản lượng mua sỉ nước sạch (m3)	16.310.971	14.716.456	1.594.515	10,83%
Sản lượng tiêu thụ nước sạch (m3)	13.553.138	12.094.618	1.458.520	12,06%
Đơn giá mua sỉ nước sạch (đồng/m3)	6.515,28	6.413,59	101.69	1,58%
Đơn giá bán lẻ bình quân (đồng/m3)	12.047	11.448	599	5,23%

1. Doanh thu thuần	163.527.203.235	139.305.457.085	24.221.746.150	17,38%
2. Giá vốn hàng bán	106.270.543.137	95.040.983.922	11.229.559.215	11,81%
3. Chi phí lương nhân viên	21.207.618.365	19.037.523.122	2.170.095.243	11,40%
4. Chi phí thay đồng hồ nước định kỳ	7.204.098.419	5.143.954.915	2.060.143.504	40,05%
5. Chi phí chống thất thoát nước	1.551.144.735	2.819.552.718	(1.268.407.983)	(44,98) %
6. Chi phí khác	6.657.142.623	6.128.935.414	528.207.209	8,62%
7. Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.421.805.225	610.791.703	1.811.013.522	296,50%

Qua thực hiện quý I năm 2023, ta nhận thấy:

- Sản lượng nước tiêu thụ quý I/2023 tăng so với quý I/2022 là 1.458.520 m<sup>3</sup>, và đơn giá bán lẻ bình quân tăng 599 đồng/m<sup>3</sup> đã làm doanh thu tăng 24.221.746.150 đồng tương ứng tỷ lệ tăng 17,38%.

- Sản lượng mua sỉ nước sạch quý I/2023 cao hơn cùng kì năm trước 1.594.515 m<sup>3</sup> đã làm chi phí mua sỉ nước sạch cũng như giá vốn hàng bán tăng 11.229.559.215 đồng tương ứng tỷ lệ tăng 11,81%.

- So với quý I/2022, quý I/2023 chi phí lương nhân viên tăng 2.170.095.243 đồng, tương ứng tăng 11,40%

- Chi phí thay đồng hồ nước định kỳ quý I/2023 tăng 2.060.143.504 đồng so với quý I/2022 chủ yếu là do Công ty thực hiện gắn đặt thay định kỳ 8.079 đồng hồ nước cấp C cho khách hàng.

- Chi phí chống thất thoát nước quý I/2023 giảm so với quý I/2022 là 1.268.407.983 đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 44,98% do chưa triển khai thi công được các công trình giảm nước thất thoát thuộc dự án năm 2023, chủ yếu là thanh quyết toán các công trình năm 2022.

- Chi phí khác quý I/2023 tăng so với quý I/2022 là 528.207.209 đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 8,62%.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp tăng 1.811.013.522 đồng, tương ứng tăng 296,50% so với cùng kỳ năm 2021.

Và một số chỉ tiêu có chi phí biến động tăng giảm nhỏ bù trừ qua lại.

Thể hiện trên đây là bảy chỉ tiêu biến động lớn của quý I/2023 so với quý I/2022 đã ảnh hưởng lợi nhuận sau thuế như sau:

Mục (1) - ((2)+(3)+(4)+(5)+(6)+(7)) = 24.221.746.150 - (11.229.559.215 + 2.170.095.243 + 2.060.143.504 - 1.268.407.983 + 528.207.209 + 1.811.013.522 = 7.691.135.440 đồng

Và chính sự tăng doanh thu này đã làm lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý I/2023 tăng 6.911.701.480 đồng so với quý I/2022.

Trân trọng!

Nơi nhận :

- Như trên
- KTTC
- Lưu (D3)

**GIÁM ĐỐC**  
**NGUYỄN NGỌC HÙNG**



